

Bản án số: 56/2022/HS-ST  
Ngày 04 - 11 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ánh.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

\* Họ và tên: Trịnh Thị N, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C (đã chết); con bà Phạm Thị Y (đã chết); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; chồng là Phạm Văn T (đã chết), có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền sự, tiền án: Không.

- Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2022 đến ngày 04/10/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N (có mặt).

\* Bị hại: Chùa H; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện N

Người đại diện: Bà Trần Thị Thùy L, sinh năm 1980; trú tại: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định - Trụ trì chùa H (vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 01/10/2022, bị cáo Trịnh Thị N, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển số 18B1-561.38 đi từ nhà đến chùa H, thôn X, xã N, huyện N để lễ chùa. Bị cáo để xe mô tô ở ngoài và đi bộ vào phía trong nhà chùa, quan sát thấy trên mặt bàn thờ tại ban thờ chính, có một tệp phong bì, buộc nịt bên ngoài do người dân dâng lễ, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp số phong bì này để lấy tiền bên trong. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, lợi



dụng bên trong gian thờ không có người trông coi, bị cáo lén lút dùng tay phải cầm tập phong bì giấu trong người phần áo phía trước bụng đang mặc rồi nhanh chóng đi xuống nhà vệ sinh của nhà chùa, lần lượt xé tất cả những phong bì đã trộm cắp (24 chiếc) lấy tiền bên trong với tổng số tiền 6.200.000 đồng gồm các tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng và 50.000 đồng. Sau đó, bị cáo cất số tiền trên vào túi đeo vai của mình, vỏ phong bì bỏ vào thùng rác trong nhà vệ sinh rồi ra khỏi nhà vệ sinh. Cùng lúc đó, bà Trần Thị Thùy L - Trụ trì của chùa H phát hiện hành vi bị cáo trộm cắp tập phong bì do người dân dâng lễ đặt ở ban thờ chính. Bà L đã báo cho lực lượng công an xã N đang làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự cho chùa. Khi bị cáo đi ra đến sân chùa thì bị lực lượng Công an xã N kiểm tra hành chính và thu giữ số tiền 6.200.000 đồng trong túi xách, bị cáo khai nhận đây là số tiền vừa trộm cắp tại ban thờ chính của chùa H, kiểm tra túi áo khoác đang mặc trên người bị cáo phát hiện thu giữ số tiền 730.000 đồng, bị cáo khai nhận là tiền của cá nhân. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, đưa bị cáo về trụ sở Ủy ban nhân dân xã N làm việc bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

- + 01 túi xách bằng da, màu đen kích thước (22x20)cm, có dây đeo;
- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển số 18B1-561.38;
- + Số tiền 6.200.000 đồng trong túi xách;
- + Số tiền 730.000 đồng trong túi áo khoác của N;
- + 24 vỏ phong bì bị rách bên ngoài có ghi họ tên người gửi;
- + 01 đoạn video có tên “ 01102022” dung lượng 18,4MB thời lượng 2 phút 35 giây do camera an ninh của chùa H ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp tài sản ngày 01/10/2022 do bà Trần Thị Thùy L, trụ trì của chùa H giao nộp.

Tại bản Kết luận luận giám định số: 1460/KL-KTHS ngày 17/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen biển số 18B1-561.38 thu giữ của bị cáo là tài sản của anh Đinh Văn Đăng, sinh năm 1978, thôn Dương Lai, xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Ngày 30/9/2022, anh Đăng cho bị cáo mượn để về nhà ăn cỗ, Đăng không biết bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô đi đến chùa H, sau đó thực hiện hành vi phạm tội, nên đã trả lại xe mô tô biển số 18B1-561.38 cho anh Đăng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà L (đại diện của chùa H) đã nhận lại số tiền 6.200.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo



Trịnh Thị N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội: Giữ nguyên quan điểm như Quyết định truy tố và đề nghị Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị N từ 06 tháng đến 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét;

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách bằng da, màu đen; trả lại cho bị cáo số tiền 730.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, lần đầu phạm tội, bị cáo rất ân hận, gửi lời xin lỗi đại diện chùa H, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, của người làm chứng, kết luận luận giám định số 1460/KL-KTHS ngày 17/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ ngày 01/10/2022 lợi dụng bên trong gian thờ chính của chùa H, thôn X, xã N, huyện N không có người trông



coi, bị cáo lén lút dùng tay phải cầm tập phong bì trên ban thờ gồm 24 chiếc, giấu trong người nhanh chóng đi xuống nhà vệ sinh của nhà chùa bóc lấy tiền bên trong với tổng số tiền 6.200.000 đồng, bị cáo bỏ vào trong túi xách đi ra đến sân chùa thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ việc làm của mình là sai, hơn nữa bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở nơi đền chùa L thiêng được mọi người tôn kính là thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào;

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ nhân thân của bị cáo, nhận thấy: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và dẫn dắt phòng ngừa chung, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà L - Đại diện chùa H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 túi xách màu đen khi lấy được tài sản bị cáo cất giấu vào đó để tẩu thoát được xác định là công cụ phạm tội, túi xách đã cũ không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 730.000 đồng xác định là tài sản riêng nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án theo quy định tại Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**



1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 túi xách bằng da, màu đen đã qua sử dụng;
- Tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 730.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng và Ủy nhiệm chi ngày 20/10/2022 giữa cơ quan Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N);

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; Đại diện bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện N;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã B - V - Thái Bình;

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Ánh**